

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HS-ST.

Ngày: 16/6/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Long – Giáo viên trường Tiểu học Bê Văn Đàn

Ông A Bruk.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Trần Viết Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Thị Ngọc Gi (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 26/7/2002 tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, TP. K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình V, sinh năm 1964 và bà Võ Thị H, sinh năm 1964; Bị cáo kết hôn với anh Lê Thanh T vào ngày 16/4/2023; Bị cáo hiện đang có thai tuần thứ 22.

Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2022 đến ngày 16/01/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn “*Bảo lãnh*”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cháu Huỳnh Ngọc Quỳnh Nh, sinh ngày 17/5/2017.

Người đại diện hợp pháp của cháu Huỳnh Ngọc Quỳnh Nh:

- Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1992 và anh Huỳnh Đình Đ, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Số 172 Tr, phường Ng, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số 38 C, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

+Anh Lê Thanh T, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Tổ 2, phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

+Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 64 Ng, phường Ng, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

+Ông Phan Đình V, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+Chị Nguyễn Thị Tú O, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn K, xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

+Chị Y Hăm, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số 172 Tr, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 23/12/2022, Phan Thị Ngọc Gi điều khiển xe mô tô biển số 82H3-2026 mượn của anh Lê Thanh T đi đến nhà Nguyễn Phương D tại 172 Tr, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum để tìm D có việc. Đến nơi, Gi dựng xe ngoài đường rồi đi bộ vào phòng khách nhưng không thấy D mà chỉ thấy cháu Huỳnh Ngọc Quỳnh Nh (sinh ngày 17/5/2017 là cháu của D) đang ngồi xem điện thoại một mình tại phòng khách nên Gi nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại trên. Gi đi đến vị trí cháu Nh đang ngồi xem điện thoại và nói “*Cho cô mượn điện thoại chút*”. Vừa nói dứt lời, Gi liền dùng tay giật chiếc điện thoại di động OPPO A74 màu đen trên tay Nh rồi chạy ra vị trí để xe mô tô trước đó. Bị giật điện thoại, Nh đuổi theo Gi đến cửa chính và nói “*Điện thoại của mẹ mà*”, Gi nghe vậy nhưng vẫn lên xe mô tô tẩu thoát. Sau đó, Gi mang chiếc điện thoại di động vừa chiếm đoạt đến tiệm sửa chữa điện thoại “Ngọc Hậu” tại số 06 N, phường Ng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum để bán cho anh Nguyễn Ngọc H lấy số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*). Đến tối cùng ngày, Gi hối hận về hành vi của mình nên đã chuyển trả số tiền 1.000.000đồng (*một triệu đồng*) cho Nguyễn Ngọc H nhằm mục đích chuộc lại chiếc điện thoại trên.

Biết việc cháu Nh bị cướp giật điện thoại chiều ngày 23/12/2023 chị Nguyễn Thị Thùy D là mẹ đẻ của cháu Nh có đơn trình báo đến Cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐ ngày 03/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Kon Tum kết luận giá trị của: 01

(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A74 màu đen tại thời điểm chiếm đoạt là: 5.125.000đồng (*năm triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

+ Về vật chứng vụ án đã xử lý: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã tiến hành xử lý các vật chứng: Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen, biển số 82H3-2026.

Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Thùy D 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A74 màu đen.

- Về trách nhiệm dân sự:

Ông Phan Đình V (là cha đẻ của bị cáo Gi) đã bồi thường cho gia đình cháu Huỳnh Ngọc Quỳnh Nh số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Đối với số tiền trên ông V cho Gi và không yêu cầu Gi phải trả lại.

Phan Thị Ngọc Gi đã bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc H số tiền 1.000.000đồng (*một triệu đồng*) là số tiền mà H đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại di động.

Cáo trạng số 51/CT-VKSTPKT ngày 19/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Phan Thị Ngọc Gi về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Thị Ngọc Gi phạm tội “*Cướp giật tài sản*”:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171, điểm b,n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phan Thị Ngọc Gi 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của bị cáo là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm, nên không đề cập.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, bị cáo đang có thai, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo để bị cáo nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi truy tố của bị cáo:

Trên cơ sở lời khai của bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 23/12/2022, Phan Thị Ngọc Gi điều khiển xe mô tô đi đến nhà Nguyễn Phương D tại 172 Tr, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum để tìm D có việc. Đến nơi, Gi dựng xe ngoài đường rồi đi bộ vào phòng khách thì thấy cháu Huỳnh Ngọc Quỳnh Nh (sinh ngày 17/5/2017 là cháu của D) đang ngồi xem điện thoại một mình tại phòng khách nên Gi đã thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại cháu Như, rồi nhanh chóng tẩu thoát. Giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A74 màu đen tại thời điểm chiếm đoạt là 5.125.000đồng (*năm triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Như vậy, hành vi của bị cáo Phan Thị Ngọc Gi đã phạm tội “*Cướp giật tài sản*” thuộc trường hợp “*phạm tội đối với người dưới 16 tuổi*” theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo Phan Thị Ngọc Gi là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu trong xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố Kon Tum. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Bị cáo Phan Thị Ngọc Gi không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Thị Ngọc Gi đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại về tinh thần cho bị hại, bản thân bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bị cáo đang có thai, đại diện hợp pháp của bị hại xin bãi nại, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b,n,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, bản thân không có tiền án, tiền sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phan Thị Ngọc Gi mới đến độ tuổi trưởng thành, nên việc

thực hiện hành vi phạm tội mang tính bột phát. Bị cáo có nhân thân tốt, bản thân không có tiền án, tiền sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình thể hiện ngay sau đó bị cáo đã chuyển trả số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) cho Nguyễn Ngọc H để chuộc lại chiếc điện thoại trên và bị cáo đã nhắn tin cho Nguyễn Phương D là cậu ruột của bị hại cháu Huỳnh Ngọc Quỳnh Nh nói nơi cửa hàng mà bị cáo đã bán điện thoại để đến lấy điện thoại. Hiện tại bị cáo đang có thai ở tuần thứ 22. Để thể hiện sự khoan hồng, tính nhân đạo của pháp luật đối với người đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà áp dụng hình phạt tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo Phan Thị Ngọc Gi không có nghề nghiệp gì, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về các vấn đề khác:

Bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu xe mô tô biển số 82H3-2026, bà H cho Lê Thanh T mượn xe mô tô trên để sử dụng, đến ngày 23/12/2022 Tiến cho Gi mượn xe mô tô trên. Quá trình điều tra xác định bà H và anh T không biết việc Gi sử dụng xe mô tô biển số 82H3-2026 để thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản”. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà H và anh T là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Ngọc H là người đã mua chiếc điện thoại di động OPPO A74 màu đen từ Phan Thị Ngọc Gi. Tuy nhiên, anh H không biết điện thoại di động trên là do Gi phạm tội mà có. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh H là có căn cứ, Hội đồng xét xử không đề cập.

[7]. Về xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp bà Nguyễn Thị H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen, biển số 82H3-2026; Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị Nguyễn Thị Thùy D 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A74 màu đen là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

Ông Phan Đình V (là cha đẻ của bị cáo Gi) đã bồi thường cho gia đình cháu Huỳnh Ngọc Quỳnh Nh số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Huỳnh Đình Đ là cha mẹ đẻ cháu Huỳnh Ngọc Quỳnh Nh không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) ông V cho Gi và không yêu cầu Gi phải trả lại, nên không đề cập.

Phan Thị Ngọc Gi đã bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc H số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) là số tiền mà Hậu đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại di động, anh Nguyễn Ngọc H không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Phan Thị Ngọc Gi phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Thị Ngọc Gi (Tên gọi khác: Không) phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171, điểm b,n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Ngọc Gi 03 (*Ba*) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (*Năm*) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 16/6/2023).

Giao bị cáo Phan Thị Ngọc Gi cho Ủy ban nhân dân xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp bị cáo Phan Thị Ngọc Gi thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phan Thị Ngọc Gi cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Phan Thị Ngọc Gi phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Thị Ngọc Gi phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 16/6/2023) bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSNDTP;
- Công an TP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Thi hành án dân sự TP;
- Bị cáo;
- Đại diện Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Hương

Nơi nhận:

THẨM

- *TAND tỉnh;*

TÒA

- *VKSNDTP;*

- *Công an TP;*

- *Thị hành án dân sự TP;*

- *Bị cáo;*

- *Bị hại;*

- *Người bào chữa;*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*

- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN